

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thụy.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Tô Văn Nhung;

Bà Hoàng Lệ Chi.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1995; thường trú: tổ dân phố X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1994; thường trú: số D đường D, khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: sau thời gian tìm hiểu, chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Chí T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương. Việc kết hôn của anh, chị là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận.

Sau khi kết hôn, anh chị cùng chung sống với gia đình nhà chồng. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

Về con chung: quá trình chung sống chị Nguyễn Thị D xác định không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Chí T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: thống nhất với chị Nguyễn Thị D về thời gian tìm hiểu, thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và thời gian ly thân. Nay, anh Nguyễn Chí T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị D.

Về con chung: quá trình chung sống anh Nguyễn Chí T xác định không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: anh Nguyễn Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:*

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Chí T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Chí T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương vào ngày 18/3/2014 theo giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2014 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Chí T đều xác định sau một thời gian chung sống, đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Hiện nay anh, chị đang sống ly thân với nhau. Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau, tình trạng hôn nhân của anh, chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị D yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí T là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Chí T thống nhất không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Chí T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Chí T (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/3/2014).

2. Về con chung: chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Chí T thống nhất không có con chung.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Chí T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002978 ngày 17/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thụy**

